

**DANH SÁCH HS-SV CHƯA ĐÓNG HỌC PHÍ NĂM HỌC 2015-2016
(ĐẾN NGÀY 09/07/2016- KHOA CN ĐỘNG LỰC)**

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
1	13D2050077	Lê Văn	Hưng	13CĐ-Ô1			X	
2	13D2050241	Nguyễn Minh	Tuấn	13CĐ-Ô1			X	
3	13D2050039	Hoàng Minh	Đức	13CĐ-Ô2			X	
4	13D2050299	Đạo Đức	Nam	13CĐ-Ô2			X	
5	13D2050169	Nguyễn Ngọc	Tài	13CĐ-Ô2			X	
6	13D2050173	Đỗ Minh	Tân	13CĐ-Ô2			X	
7	13D2050189	Nguyễn Hữu	Thành	13CĐ-Ô2			X	
8	13D2050198	Nguyễn Xuân	Thọ	13CĐ-Ô2			X	
9	13D2050199	Nguyễn Ngọc	Thoại	13CĐ-Ô2			X	
10	13D2050030	Đỗ Quốc	Đạt	13CĐ-Ô3			X	
11	14000837	Võ Đăng	Khoa	14CĐOT01	X		X	
12	14000841	Lê Đình	Long	14CĐOT01	X		X	
13	14000843	Bùi Trọng	Nghĩa	14CĐOT01	X		X	
14	14000867	Trần Nam	Anh	14CĐOT02			X	
15	14000904	Nguyễn Tấn	Tài	14CĐOT02			X	
16	14000924	Lê Ngô Gia	Bảo	14CĐOT03	X		X	
17	14000932	Nguyễn Văn	Đức	14CĐOT03			X	
18	14000942	Phan Hồng	Linh	14CĐOT03			X	
19	14000947	Đào Thanh	Nhàn	14CĐOT03	X		X	
20	14000950	Huỳnh Thiện	Phong	14CĐOT03			X	
21	14000951	Huỳnh Thiên	Phúc	14CĐOT03			X	
22	14000956	Quách Ngô Chí	Tài	14CĐOT03			X	
23	14000958	Bạch Hồng	Thái	14CĐOT03			X	
24	14001015	Nguyễn Bảo	Sơn	14CĐOT04			X	
25	14001018	Mai Quốc	Thắng	14CĐOT04			X	
26	14001037	Nguyễn Hoài	Yên	14CĐOT04			X	
27	14001059	Phạm Thanh	Lâm	14CĐOT05			X	
28	14001064	Nguyễn Minh	Ngọc	14CĐOT05			X	
29	14001068	Nguyễn Phạm Minh	Quang	14CĐOT05			X	
30	14001083	Hoàng Đình	Trình	14CĐOT05			X	
31	13B2250022	Phan Trung	Hậu	14TCÔT01			X	
32	14000295	Phạm Ngọc	Thạch	14TCÔT02	X		X	
33	15001394	Nguyễn Vũ Hoàng	Ân	15CĐN-Ô			X	
34	15001362	Đinh Văn Việt	Anh	15CĐN-Ô			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
35	15003322	Nguyễn Hải	Anh	15CDN-Ô			X	
36	15003008	Phạm Vũ	Bảo	15CDN-Ô			X	
37	15002054	Nguyễn	Cảnh	15CDN-Ô			X	
38	15000791	Nguyễn Bảo	Châu	15CDN-Ô			X	
39	15000621	Trần Minh	Chung	15CDN-Ô			X	
40	15002050	Nguyễn Quang	Cường	15CDN-Ô			X	
41	15000365	Dương Hoàng	Đăng	15CDN-Ô			X	
42	15002452	Lê Hồng Nhật	Đông	15CDN-Ô			X	
43	15003257	Trần Thanh	Được	15CDN-Ô			X	
44	15000573	Huỳnh Khang	Duy	15CDN-Ô			X	
45	15003226	Ngô Minh	Hiếu	15CDN-Ô			X	
46	15002814	Tôn Thất	Khôi	15CDN-Ô			X	
47	15003164	Trần Tuấn	Kiệt	15CDN-Ô			X	
48	15001979	Nguyễn Quang	Minh	15CDN-Ô			X	
49	15001946	Lê Phương	Nam	15CDN-Ô			X	
50	15003361	Nguyễn Hoàng	Nam	15CDN-Ô			X	
51	15003009	Nguyễn Cao Trung	Nguyên	15CDN-Ô			X	
52	15001988	Phạm Thanh	Nhật	15CDN-Ô			X	
53	15001535	Nguyễn Duy	Phước	15CDN-Ô			X	
54	15003047	Dương Thanh	Sơn	15CDN-Ô			X	
55	15001234	Lê Tắt	Sơn	15CDN-Ô			X	
56	15003328	Nguyễn Tấn	Tài	15CDN-Ô			X	
57	15000561	Nguyễn Chí	Tâm	15CDN-Ô			X	
58	15003053	Nguyễn Minh	Thông	15CDN-Ô		X	X	
59	15003261	Đỗ	Thuận	15CDN-Ô			X	
60	15001903	Nguyễn Thanh	Tú	15CDN-Ô			X	
61	15003451	Phạm Phan Quốc	Việt	15CDN-Ô			X	
62	15001137	Nguyễn Hữu Việt	Vinh	15CDN-Ô			X	
63	15000943	Trương Công	Danh	15CD-Ô1		X	X	
64	15000862	Đào Đức	Đạt	15CD-Ô1		X	X	
65	15000889	Vũ Quốc	Đạt	15CD-Ô1		X	X	
66	15000930	Đỗ Chí	Hải	15CD-Ô1		X	X	
67	15000934	Huỳnh Lê Trung	Hiếu	15CD-Ô1		X	X	
68	15000961	Nguyễn Đức	Hưng	15CD-Ô1		X	X	
69	15000883	Lương Hoàng	Khải	15CD-Ô1		X	X	
70	15000929	Lê Tùng	Lâm	15CD-Ô1		X	X	
71	15000896	Nông Thắm Thanh	Long	15CD-Ô1		X	X	
72	15000963	Lê Đăng Vũ	Lực	15CD-Ô1		X	X	
73	15000933	Nguyễn Ngọc	Minh	15CD-Ô1		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
74	15000900	Vòng Khải	Minh	15CD-Ô1		X	X	
75	15000884	Nguyễn Danh	Nhân	15CD-Ô1		X	X	
76	15000805	Ngô Thời	Nhiệm	15CD-Ô1		X	X	
77	15000796	Nguyễn Huỳnh Hoàng	Sơn	15CD-Ô1		X	X	
78	15000803	Trần Hoàng	Thạch	15CD-Ô1		X	X	
79	15000885	Huỳnh Tấn	Thành	15CD-Ô1		X	X	
80	15000895	Đặng Hữu Quốc	Thịnh	15CD-Ô1		X	X	
81	15000804	Trịnh Văn	Thuận	15CD-Ô1		X	X	
82	15000942	Nguyễn Thanh	Trí	15CD-Ô1		X	X	
83	15000958	Nông Thành	Trung	15CD-Ô1		X	X	
84	15001742	Ngô Việt	Trường	15CD-Ô1		X	X	
85	15000888	Trần Văn	Tuấn	15CD-Ô1		X	X	
86	15000643	Bùi Trường	An	15CD-Ô2		X	X	
87	15000593	Trần Văn	Đạt	15CD-Ô2		X	X	
88	15000609	Đặng Vinh	Lâm	15CD-Ô2		X	X	
89	15001718	Lê Thành	Lợi	15CD-Ô2		X	X	
90	15001797	Kiều Xuân	Phúc	15CD-Ô2		X	X	
91	15001738	Nguyễn Hữu	Phước	15CD-Ô2		X	X	
92	15000731	Nguyễn Hồng	Tú	15CD-Ô2		X	X	
93	15000583	Ngô Năng	Võ	15CD-Ô2		X	X	
94	15000502	Nguyễn Tuấn	Anh	15CD-Ô3		X	X	
95	15000458	Đặng Vũ	Hiệp	15CD-Ô3		X	X	
96	15000504	Lâm Kim	Hùng	15CD-Ô3		X	X	
97	15000463	Nguyễn Đăng	Khánh	15CD-Ô3		X	X	
98	15000465	Đào Bá	Phát	15CD-Ô3		X	X	
99	15000547	Huỳnh Bảo	Tài	15CD-Ô3		X	X	
100	15000505	Nguyễn Dương Nhật	Trường	15CD-Ô3		X	X	
101	15000344	Lý Anh	Tú	15CD-Ô3		X	X	
102	15000283	Thái Nhựt	Tùng	15CD-Ô3		X	X	
103	15001066	Nguyễn Đức	Bình	15CD-Ô4		X	X	
104	15001096	Nguyễn Thanh	Bình	15CD-Ô4		X	X	
105	15001071	Võ Quốc	Bình	15CD-Ô4		X	X	
106	15001025	Nguyễn Trọng	Đức	15CD-Ô4		X	X	
107	15001002	Lê Văn	Dũng	15CD-Ô4		X	X	
108	15001047	Nguyễn Thành	Được	15CD-Ô4		X	X	
109	15001101	Nguyễn Duy	Dương	15CD-Ô4		X	X	
110	15001072	Ngô Trường	Minh	15CD-Ô4		X	X	
111	15001144	Phạm Anh	Minh	15CD-Ô4		X	X	
112	15000971	Nguyễn Như	Phát	15CD-Ô4		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
113	15001078	Nguyễn Ngọc	Phú	15CD-Ô4		X	X	
114	15001029	Nguyễn Hữu	Quyền	15CD-Ô4		X	X	
115	15001135	Võ Minh	Tài	15CD-Ô4		X	X	
116	15001141	Hồng Duy	Thái	15CD-Ô4		X	X	
117	15001061	Nguyễn Toàn	Thắng	15CD-Ô4		X	X	
118	15001031	Nguyễn Hoàng	Thanh	15CD-Ô4		X	X	
119	15001100	Nguyễn Đình	Thọ	15CD-Ô4		X	X	
120	15000977	Nguyễn Công	Tín	15CD-Ô4		X	X	
121	15001256	Nguyễn Hữu	An	15CD-Ô5		X	X	
122	15001202	Lê Nguyễn Khánh	Duy	15CD-Ô5		X	X	
123	15001220	Tổng Lâm	Duy	15CD-Ô5		X	X	
124	15001389	Trần Văn	Duy	15CD-Ô5		X	X	
125	15001339	Nguyễn Thanh	Sỹ	15CD-Ô5		X	X	
126	15001169	Huỳnh Đình	Thắng	15CD-Ô5		X	X	
127	15001292	Phạm Thái	Thành	15CD-Ô5		X	X	
128	15001284	Sỹ Trung	Tường	15CD-Ô5		X	X	
129	15001397	Trần Văn	Tuyên	15CD-Ô5		X	X	
130	15001581	Lương Lâm Thê	Dĩ	15CD-Ô6		X	X	
131	15003371	Trịnh Ngọc	Phú	15CD-Ô6		X	X	
132	15001697	Trần	Thành	15CD-Ô6		X	X	
133	15001696	Trương Hoàng	Thông	15CD-Ô6		X	X	
134	15002254	Lê Duy	Đạt	15CD-Ô7		X	X	
135	15001890	Võ Trường	Đạt	15CD-Ô7		X	X	
136	15003497	Kim Tín	Duy	15CD-Ô7			X	
137	15001811	Đỗ Quang	Hà	15CD-Ô7		X	X	
138	15001864	Nguyễn Văn	Hải	15CD-Ô7		X	X	
139	15001748	Hà Gia	Huy	15CD-Ô7		X	X	
140	15002063	Lý Gia	Huy	15CD-Ô7		X	X	
141	15002159	Phạm Bá	Khánh	15CD-Ô7		X	X	
142	15001973	Huỳnh Đình	Ngân	15CD-Ô7		X	X	
143	15002408	Nguyễn Thành	Nhân	15CD-Ô7		X	X	
144	15002079	Đoàn Công	Nhật	15CD-Ô7		X	X	
145	15002092	Nguyễn Quốc	Quý	15CD-Ô7		X	X	
146	15002165	Điền Hồng	Sơn	15CD-Ô7		X	X	
147	15001749	Hồ Thanh	Tâm	15CD-Ô7		X	X	
148	15003278	Trần Trung	Tấn	15CD-Ô7		X	X	
149	15002119	Kiều Văn	Tàu	15CD-Ô7		X	X	
150	15002148	Lê Viết	Thảo	15CD-Ô7		X	X	
151	15001762	Nguyễn Bảo	Toàn	15CD-Ô7		X	X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
152	15002035	Trần Minh	Toàn	15CD-Ô7		X	X	
153	15001896	Đỗ Hữu	Trung	15CD-Ô7		X	X	
154	15002820	Lê Vũ	Hiệp	15CD-Ô8		X	X	
155	15002589	Nguyễn Trung	Hiếu	15CD-Ô8		X	X	
156	15002675	Đỗ Võ Duy	Khương	15CD-Ô8		X	X	
157	15003018	Trần Văn	Luân	15CD-Ô8		X	X	
158	15002544	Lê Minh	Nhân	15CD-Ô8		X	X	
159	15002756	Dương Kim	Phúc	15CD-Ô8		X	X	
160	15002670	Nguyễn Hồng	Phúc	15CD-Ô8		X	X	
161	15002809	Nguyễn Văn	Thái	15CD-Ô8		X	X	
162	15002970	Cao Trung	Tín	15CD-Ô8		X	X	
163	15001146	Châu Thế	Vinh	15CD-Ô8		X	X	
164	15000377	Nguyễn Hoàng	Vĩnh	15CD-Ô8		X	X	
165	15003510	Nguyễn Bùi Như	Ý	15CD-Ô8		X	X	
166	15003124	Bùi Hữu	Anh	15CD-Ô9		X	X	
167	15003172	Hoàng văn	Cả	15CD-Ô9		X	X	
168	15003145	Nguyễn Tấn	Đức	15CD-Ô9		X	X	
169	15003130	Ngô Hoàng	Duy	15CD-Ô9		X	X	
170	15003181	Nguyễn Thanh	Hồng	15CD-Ô9		X	X	
171	15003247	Trần Duy	Khải	15CD-Ô9		X	X	
172	15003452	Lê Văn	Công	15TCN-Ô1			X	
173	15000052	Phạm Công Trí	Đức	15TCN-Ô1			X	
174	15000113	Từ Nguyễn Bảo	Duy	15TCN-Ô1			X	
175	15000303	Phạm Đức	Hiếu	15TCN-Ô1			X	
176	15000180	Lê Bá	Hoàn	15TCN-Ô1			X	
177	15000132	Nguyễn	Hoàng	15TCN-Ô1			X	
178	15000144	Trần Hữu	Hoàng	15TCN-Ô1			X	
179	15000214	Nguyễn Đức	Huy	15TCN-Ô1			X	
180	15000082	Nguyễn Phan Trường	Huy	15TCN-Ô1			X	
181	15000004	Nguyễn Hữu	Khang	15TCN-Ô1			X	
182	15000182	Trần Gia	Khang	15TCN-Ô1			X	
183	15000192	Lê Thanh	Lợi	15TCN-Ô1			X	
184	15000074	Mai Hoàng	Nam	15TCN-Ô1			X	
185	15000235	Lương Tiến	Phát	15TCN-Ô1			X	
186	15000048	Châu Thanh	Phong	15TCN-Ô1			X	
187	15000272	Võ Thành	Sang	15TCN-Ô1			X	
188	15000227	Nguyễn Huy	Tài	15TCN-Ô1			X	
189	15000199	Phan Văn	Tân	15TCN-Ô1			X	
190	15000013	Trần Trí	Toàn	15TCN-Ô1			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
191	15000039	Huỳnh Hữu	Trung	15TCN-Ô1			X	
192	15002429	Nguyễn Tấn	Anh	15TCN-Ô2			X	
193	15002102	Lê Thành	Công	15TCN-Ô2			X	
194	15003242	Châu Quốc	Đàm	15TCN-Ô2			X	
195	15002359	Nguyễn Quốc	Đạt	15TCN-Ô2			X	
196	15001349	Nguyễn Tiến	Đạt	15TCN-Ô2			X	
197	15001464	Phạm Thành	Đạt	15TCN-Ô2		X	X	
198	15001334	Nguyễn Đại	Gia	15TCN-Ô2			X	
199	15001498	Hoàng	Hiếu	15TCN-Ô2			X	
200	15003044	Sì Minh	Hiếu	15TCN-Ô2		X	X	
201	15000348	Chung Đoàn Vinh	Huy	15TCN-Ô2			X	
202	15001336	Ngô Đình	Huy	15TCN-Ô2			X	
203	15002329	Nguyễn Trần Quốc	Huy	15TCN-Ô2			X	
204	15001165	Tổng Đức	Huy	15TCN-Ô2			X	
205	15000325	Nguyễn Văn	Khánh	15TCN-Ô2			X	
206	15000326	Quách Phương	Nam	15TCN-Ô2			X	
207	15000131	Lê Nguyễn Hoàng	Phúc	15TCN-Ô2			X	
208	15000390	Trần Quốc	Sang	15TCN-Ô2			X	
209	15003513	Dương Thế	Sơn	15TCN-Ô2			X	
210	15002274	Nguyễn Hữu	Tài	15TCN-Ô2			X	
211	15000371	Huỳnh Thanh	Tân	15TCN-Ô2			X	
212	15003206	Trần Đình	Thái	15TCN-Ô2			X	
213	15000449	Lương Tấn	Thành	15TCN-Ô2			X	
214	15001433	Hoàng Kim	Thuận	15TCN-Ô2			X	
215	15001085	Hồ Minh	Toàn	15TCN-Ô2			X	
216	15000351	Trương Hoàng	Tú	15TCN-Ô2			X	
217	15003511	Nguyễn Bá Anh	Tuấn	15TCN-Ô2			X	
218	15001767	Lê Duy	Tùng	15TCN-Ô2			X	
219	15001337	Trần Sơn	Vinh	15TCN-Ô2			X	
220	15003499	Lê Hoàng Thiên	Vũ	15TCN-Ô2			X	
221	15000389	Trần Quốc	Vũ	15TCN-Ô2			X	
222	15003022	Thắm Trung	Anh	15TC-Ô			X	
223	15001942	Quách Ngọc Duy	Bằng	15TC-Ô			X	
224	15003081	Huỳnh Quốc	Bảo	15TC-Ô			X	
225	15000140	Nguyễn Hoàng Gia	Bảo	15TC-Ô			X	
226	15003436	Phạm Duy	Bảo	15TC-Ô			X	
227	15000840	Đặng Trung	Chánh	15TC-Ô			X	
228	15001090	Phạm Phú	Đức	15TC-Ô			X	
229	15000513	Nguyễn Võ Anh	Hào	15TC-Ô			X	

STT	Mã HS-SV	Họ đệm	Tên	Tên lớp	Nợ HP HKI/ 2015-2016	Nợ bổ sung HP HKI/2015- 2016	Nợ HP HKII/2015- 2016	GHI CHÚ
230	15000200	Văn Hữu	Hiệp	15TC-Ô			X	
231	15001964	Nguyễn Thanh	Hưng	15TC-Ô			X	
232	15003280	Phạm Quốc	Huy	15TC-Ô			X	
233	15001769	Trịnh Phát	Huy	15TC-Ô			X	
234	15003102	Nguyễn Hoài	Nam	15TC-Ô			X	
235	15003348	Nguyễn Trương Bảo	Nghi	15TC-Ô			X	
236	15000251	Đoàn Nam	Phát	15TC-Ô			X	
237	15000302	Trần Hoàng Tài	Phát	15TC-Ô			X	
238	15003095	Võ Tiến	Phước	15TC-Ô			X	
239	15003310	Nguyễn Mai	Phương	15TC-Ô			X	
240	15000984	Tiền Liên	Quảng	15TC-Ô			X	
241	15003377	Nguyễn Hoàng	Quốc	15TC-Ô			X	
242	15001940	Kiều Minh	Thái	15TC-Ô			X	
243	15000047	Cao Minh	Triết	15TC-Ô			X	
244	15003296	Phạm Đình	Tuấn	15TC-Ô			X	
245	15003447	Nguyễn Hoàng Trung	Vũ	15TC-Ô			X	
246	15002321	Nguyễn Hoàng	Nam	15TCT-Ô			X	
247	15001633	Hồ Văn	Ý	15TCT-Ô			X	
248	15003507	Mai Quốc	Đông	15TN-Ô			X	
249	15003422	Nguyễn Tấn	Phong	15TN-Ô			X	
250	15003010	Giang Nhật	Thanh	15TN-Ô			X	

TỔNG CỘNG: 250 HS-SV

Ghi chú: Dấu X là HS-SV chưa đóng tiền học phí.

NGƯỜI LẬP BẢNG

Ngày 11 tháng 07 năm 2016
PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH

Trần Thị Thảo Vân

Nguyễn Kính